Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu

* 1. Đối tượng nghiên cứu

1. Khái niệm

* Đường lối Cách mạng của ĐCSVN là một hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp Cách mạng Việt Nam.
* Được thể hiện qua Cương lĩnh, Nghị quyết … của Đảng
* Cụ thể:
  + Đường lối Cách mạng của Đảng => đường lối đối ngoại và đối nội
  + Toàn diện và phong phú
  + Có đường lối chính trị chung, xuyên suốt cả quá trình Cách mạng
* Đường lối Cách mạng được hoạch định trên cơ sở nào?
  + Quan điểm lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác Lê-nin
  + Phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu thực tiễn Cách mạng Việt Nam và đặc điểm xu thế quốc tế
  + Phải nhằm phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân

1. Nhiệm vụ nghiên cứu

* Một là, làm rõ sự ra đời tất của Đảng Cộng sản Việt Nam chủ thể hoạch định đường lối Cách mạng Việt Nam
* Hai là, làm rõ quá trình hình thành, bố sung và phát triển đường lối Cách mạng của Đảng
* Ba là, làm rõ kết quả thực hiện đường lối của Đảng trong tiến trình Cách mạng

II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa môn học

* Cơ sở phương pháp luận

Dựa trên thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác Lê –nin, quan điểm phương pháp luận của chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng

1. Phương pháp nghiên cứu

* Phương pháp lịch sử: là phương pháp xem xét các sự vật, hiện tượng qua các giai đoạn phát triển cụ thể của nó (ra đời, phát triển và tiêu vong) với mọi tính chất cụ thể
* Phương pháp logic: là phương pháp nghiên cứu các sự vật, hiện tượng trong hình thức tổng quát nhằm vạch ra quy luật, bản chất lịch sử

Chương I: Sự ra đời của đảng csvn và cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng

1. Hoàn cảnh lịch sử về sự ra đời của ĐCSVN

Tình hình thế giới và Việt Nam cuối tk XIX đầu thế kể XX

1/. Thế giới

1. CNTB -> CNĐQ

* Sự chuyển biến của CNTB và hậu quả của nó => CNTB-> tự do cạnh tranh -> độc quyền (CNĐQ) => 1914 hầu hết các nước nhỏ, trên thế giới đã bị ĐQ xâm chiến => phong trào CMTG phát triển mạnh mẽ => Các dân tộc bị áp bức >< Chủ nghĩa đế quốc => sự chuyển biến …

PTSxTBNC:

* Nhân công
* Nguyên liệu sản xuất
* Tư liệu sản xuất
* Vốn
* Thị trường
* Chiến tranh xâm lược -> Các quốc gia, dân tộc -> thuộc địa

1. Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác Lê nin

CNML -> Sự ra đời ĐCS là một yêu cầu khách quan -> cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân -> chống áp bức bốc lột.

1. Cách mạng tháng 10 Nga

CM Tháng Mười Nga thắng lợi -> một thời đại mới -> nêu tấm gương sáng trong đấu tranh giải phóng dân tộc bị áp bức (Ảnh hưởng rất lớn)

1. Quốc tế Cộng sản

Tháng 03/1919, QTCS (Quốc tế III) được thành lập -> Có vai trò quan trọng trong việc truyền bá CNML -> thành lập Đảng CSVN.

2/. Việt Nam

* Về kinh tế
* Cướp đoạt ruộng đất -> lập đồn điền
* Khai thác tài nguyên bóc lột nhân công rẻ mạt
* Mở rộng thị trường của tư bản Pháp
* Xây dựng chính sách phục vụ khai thác thuộc địa
* Về văn hóa: chính sách văn hóa thực dân
* Chính sách “văn hóa ngu dân”, nô dịch
* Bưng bít, ngăn chặn nền văn hóa tiến bộ trên thế giới vào việt nam
* Nhà tù nhiều hơn trường học
* Chính sách của thực dân Pháp: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội
* Lạc hậu phụ thuộc
* Bóp nghẹt tự do
* Nô lệ ngu dân
* Cơ cấu XHVN cuối tk XIX – Đầu XX

Giai cấp:

* Cũ:
  + Địa chủ phong kiến
    - Đại địa chủ
    - Địa chủ vừa và nhỏ
  + Nông dân
* Mới ra đời
  + Công nhân
  + Tư sản
    - Mại bản
    - Dân tộc
  + Tiểu tư sản
* Giai cấp địa chủ phong kiến
* Cấu kết với thực dân Pháp
* Chiếm 7% cư dân 50% diện tích ruộng đất
* Phân hóa sâu sắc
* Giai cấp công dân
* 90% dân số
* Bị thực dân, PK áp bức, bóc lột nặng nề
* Có tinh thần yêu nước mạnh mẽ
* Giai cấp Công nhân
* Ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần I (1897-1914)
* Xuất thân từ nông dân
* Sớm tiếp thu Chủ nghĩa M-L
* Trờ thành lực lượng tự giác, thống nhất
* Giai cấp tư sản VN

Tư sản mại bản >< Tư sản dân tộc

Tư sản công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp…

* Giai cấp tiểu tư sản

Học sinh + sinh viên => trí thức có lòng yêu nước

* Tóm lại, chính sách thông trị của thực dân Pháp -> Xã hội VN -> chính trị, kinh tế, văn hóa – XH -> XH thuộc địa nửa phong kiến => 2 mâu thuẫn cơ bản.

II.

1. Phong trào Cần Vương (1885 – 1896)

* Khởi nghĩa Ba Đình
* Khởi nghĩa Bãi Sậy
* Khởi nghĩa Hương Khê

1. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế (1884-1913)

* Nhóm khởi nghĩa của Đề Thám (Hoàng Hoa Thám)

1. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng DCTS

* Đại biểu cho xu hướng bạo động (Phan Bội Châu 1867-1940). “Phương pháp làm của Cụ Phan Bội Châu chẳng khác nào đuổi hổ cửa trước, rước Beo cửa sau”
* Phong trào Duy Tân ( Phan Chu Trinh 1872-1926). Đại biểu cho xu hướng cải cách. “Phương pháp làm của cụ Phan Chu Trinh chẳng khác nào xin giặc rũ lòng thương”

…

* Các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đều thất bại và bế tắc -> CMVN lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc đường lối, về giai cấp lãnh đạo.

Các mốc sự kiện:

* 1911: Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước
* 1917: Cách mạng tháng 10 Nga thành công => Nhiều kết luận quan trọng
* 1919: Gia nhập Đảng xã hội Pháp. Giửi bản yêu sách 8 điểm => HNVersailles
* 7/1920: Đọc luận cương của Lê-nin
* 12/19..: Tham dự Đại hội Tua
* Khẳng định chủ nghĩa Mác Lê-nin

Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cách mạng vô sản

Người tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản

Quá trình chuẩn bị của Nguyễn Ái Quốc -> thành lập Đảng

* Về tư tưởng: báo và tác phẩm: Báo nhân đạo, người cùng khổ, đời sống công nhân, Bản án chế độ thực dân

3/ Ý nghĩa lịch sự sự ra đời của ĐCSVN

Chủ nghĩa Mác Lê-nin => Phong trào yêu nước =>Phong trào công

Sự ra đời của Đảng

* Là kết quả tất yếu của lịch sử
* Kết quả tất yêu cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh ở VN trong thời đại mới
* Ngọn cờ phản Đế, phản Phong chuyển sang tay GCCN. Do ĐCS lãnh đạo

Giai đoạn 2: 1961-1965

* Giữ vững và phát huy thế tiến công của Cách mạng miền Nam
* Đấu tranh vũ trang song song với đấu tranh chính trị
* Phương chân: 2 chân,3 mũi, 3 vùng chiến lược
  + Phương châm: “2 chân – 3 mũi – 3 vùng” (2 chân: đấu tranh chính trị + vũ trang; 3 mũi: tấn công theo 3 mũi giáp công: chính trị + quốc phòng + binh vận; 3 vùng: đánh trên 3 vùng chiến lược miền núi + nông thôn\_đồng bằng + đô thị
* Những thắng lợi:
* Chiến tranh ấp bác
* Đánh bại chiến thuật “trực thăng vận, thiết xa vận” của Mỹ ngụ, mở đầu cho sự thất bại của Mỹ - Diệm trong chiến tranh đặc biệt, dấy lên phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”
* Phong trào đấu tranh ở các đô thị:
* Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối Mỹ - Diệm 11/06/1963
* Làn sóng đấu tranh ở miền Nam
* Mỹ và quân chứ hầu ồ ạt vào miền Nam: lính Thái Lan, quân đội Hàn Quốc, quân đội Úc, SĐ 9 Mỹ
* Mĩ mở rộng chiến tranh phá hoại => miền Bắc
* Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ và phát động chiến tranh ra miền Bắc
* Tàu Ma-đốc (Mỹ) đánh phá Vịnh Bắc bộ 5/8/1964
* Lyndon Johnson Tổng thống thứ 36 của Hoa Kỳ
* Bái chí Sài Gòn đưa tin Mỹ tiến hành đánh miền Bắc 1965

Giai đoạn 3: 1965-1968

* Chủ trương của Đảng
* Chủ trương:
* Nêu cao khẩu hiệu: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược
* “Mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh, nhưng so sánh lực lượng giữa ta và địch vẫn không thay đổi

Nguyên nhân thắng lợi:

* Sự lãnh đạo của Đảng
* Sự ủng hộ của đồng bào cả nước
* Có hậu phương miền Bắc
* Có sự đoàn kết quốc tế

Ý nghĩa lịch sử:

* Đối với dân tộc:
  + Quét sạch quân xâm lược
  + Hoàn thành Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
* Đối với quốc tế:
  + Đập tan cuộc phản kích của chủ nghĩa đế quốc
  + Góp phần thúc đẩy Cách mạng thế giới

Bài học kinh nghiệm

* Giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc & chủ nghĩa xã hội
* Sự lãnh đạo của Trung ương Đảng
* Phương pháp đấu tranh đúng đắn
* Xây dựng lực lượng Cách mạng

Hình thức viện trợ cách mạng miền nam